

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 11/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Khắc Tiệp

2. Ông Hà Bá Khiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/TLST- HS ngày 25/12/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 19/01/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số: 27/2021/TB-TA ngày 25/02/2021 đối với các bị cáo:

1. **Ngân Quang K**(tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 9 năm 1988 tại : huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn C, sinh năm 1951 và bà Lương Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Quách Thị D, sinh năm 1989 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo bản án số 47/2006/HS-ST ngày 28/6/2006.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2020 chuyển tạm giam ngày 06/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngân Văn H**(tên gọi khác: Lò Văn K), sinh ngày 19 tháng 8 năm 2002 tại : huyện Mộc Châu – Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Ngân Thị T, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

+ Anh Lò Văn Ú, sinh năm 1968; Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Anh Lý Văn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Quách Thị D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện: Ông Quách Văn Tường, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Theo văn bản ủy quyền ngày 10/3/2021. Có mặt.

+ Chị Ngân Thị T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Những người làm chứng :

+Anh Bùi Văn D, sinh năm 1987 ; trú tại : Xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Anh Quách Văn T, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2020 nhận được đơn đề nghị của ông Lò Văn Ú với nội dung vào khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày gia đình ông đã bị kẻ gian trộm một con bò cái, lông màu vàng đang mang thai có trọng lượng khoảng 70 Kg buộc ở gầm nhà sàn. Bằng các biện pháp nghiệp vụ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã xác định được Ngân Quang K và Ngân Văn H là người thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể :

Lần1: Vào ngày 31/8/2020 Ngân Quang K điều khiển xe ô tô BKS 28C-056.54 đến nhà Ngân Văn H và rủ H đi bóc gỗ thuê. Trên đường đi Ngân Quang K bảo Ngân Văn H là đi trộm bò, K và H thỏa thuận cứ mỗi lần trộm được bò K sẽ trả H tiền công là 2.000.000 đồng, H đồng ý. Cả hai đi đến địa điểm xóm Nánh nhân, xã Tân Thành, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và đã trộm 01 con bò cái, lông màu vàng của ông Lý Văn T sau đó K mang về nhà vợ ở Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Ngân Quang K nhờ vợ là Quách Thị D bán bò cho anh Bùi Văn D để làm thịt với giá là 13.000.000 đồng.

Lần 2: Cũng với hình thức trên Ngân Quang K và Ngân Văn H dùng xe ô tô BKS 28C- 056.54 đến xóm Bàng, xã Đồng Tân trộm 01 con bò cái, lông màu vàng của ông Lò Văn Ú. Sau khi trộm được Ngân Quang K mang về Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình nói với Quách Thị D là bò mua của H và bảo Quách Thị D đưa tiền để K trả cho H 2.000.000 đồng tiền công.

Cơ quan điều tra công an huyện Mai Châu đã thu giữ vật chứng gồm 01 con bò cái, 01 xe ô tô BKS 28C- 056.54 và 01 con dao. Ngày 06/10/2020 và ngày 04/12/2020 cơ quan điều tra công an huyện Mai Châu đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 con bò cái và 01 xe ô tô. Chị Quách Thị D và chị Ngân Thị T đã tự nguyện bồi thường cho anh Lý Văn T số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 38 ngày 30/9/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Mai Châu kết luận: Con bò, lông màu vàng của ông Lò Văn

Ú nặng khoảng 70 Kg thịt có giá trị là 17.500.000 đồng. Bản kết luận số: 44 ngày 18/11/2020 con bò cái, lông màu vàng theo mô tả của chủ sở hữu Lý Văn T có giá trị là 13.500.000 đồng. Tổng tài sản được định giá là 31.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 02/CT- KS - HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Ngân Quang K và Ngân Văn H về tội trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (Riêng Ngân Quang K được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 vì bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huy chương), xử phạt bị cáo Ngân Quang K từ 18 đến 24 tháng tù, Ngân Văn H từ 12 đến 18 tháng tù.

Đối với anh Quách Văn T là người đã cho Ngân Quang K mượn xe ô tô BKS 28C- 056.54, anh Tùng không biết Ngân Quang K dùng để trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xem xét.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu con dao để tiêu hủy căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần bồi thường cho ông Lý Văn T số tiền còn lại là 5.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế của các bị cáo tại biên bản xác minh của Công an huyện Mai Châu, đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng thể hiện: Các bị cáo đã trộm cắp tài sản là 02 con bò nhằm mục đích bán để chi tiêu cho cá nhân. Người bị hại ông Lý Văn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Ngân Quang K và Ngân Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại, các bị cáo đã dùng xe ô tô để trộm tài sản với mục đích bán để lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà K và H đã chiếm đoạt là 31.000.000 đồng. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngân Quang K và Ngân Văn H phạm tội trộm cắp tài sản cụ thể. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hóa hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Ngân Quang K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để trộm cắp tài sản. Trong vụ án này bị cáo là người khởi sự, cầm đầu vì vậy khi xem xét mức hình phạt bị cáo phải chịu mức cao hơn. Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần, về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; Bố của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngân Văn H là đồng phạm giản đơn, nhưng đã tích cực giúp sức cùng Ngân Quang K thành 02 lần trộm cắp tài sản. Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần, về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cho mượn tài sản của anh Quách Văn T, anh Tùng không biết Ngân Quang K sử dụng ô tô để trộm cắp tài sản nên không đủ cơ sở để tiếp tục xem xét.

Chị Quách Thị D và chị Ngân Thị T đã bồi thường thay cho các bị cáo số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại ông Lý Văn T, các chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại tòa cụ thể như sau: Bị cáo Ngân Quang K bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng và bị cáo Ngân Văn H bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng cho bị hại là ông Lý Văn T.

[6] Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu để tiêu hủy con dao đầu vuông vì các bị cáo đã dùng làm công cụ phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thể hiện, các bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngân Quang K, Ngân Văn H(Lò Văn Kiên) phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ xử phạt bị cáo Ngân Quang K 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày tạm giữ ngày 28/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ xử phạt bị cáo Ngân Văn H(Lò Văn Kiên) 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày tạm giam ngày 19/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa:

- Bị cáo Ngân Quang K tiếp tục bồi thường số tiền là 3.000.000(Ba triệu) đồng cho anh Lý Văn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm Nánh Nhân, xã Tân Thành, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo Ngân Văn H(Lò Văn Kiên) tiếp tục bồi thường số tiền là 2.000.000(Hai triệu) đồng cho anh Lý Văn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm Nánh Nhân, xã Tân Thành, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

4. Về Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu 01 con dao đầu vuông, dài 30 cm, cán dao làm bằng gỗ, lưỡi dài 19,5 cm, phần rộng nhất 05 cm, đã bị sứt mẻ, dao cũ đã qua sử dụng để tiêu hủy.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 13/THA ngày 28/12/2020.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của luật thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- STP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã M;
- Bị cáo; Bị Hại; Người liên quan;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

